

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **249/2022/DSST**

Ngày: 29/09/2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Đức

2. Ông Nguyễn Tấn Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 29 tháng 09 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 04 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2022/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn H, sinh năm xxxx

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Trường X, sinh năm xxxx (Giấy ủy quyền số chứng thực 000262 ngày 21/01/2022), có mặt

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Anh Phan Tấn P, sinh năm xxxx, vắng mặt

Chị Tạ Thị Ngọc B, sinh năm xxxx, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 01 năm 2022 và quá trình xét xử đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, anh Lê Trường X trình bày: Do quen biết với gia đình của anh P, chị B, nên anh H có cho anh P vay tiền như sau: Ngày 22/08/2020 vay 15.000.000 đồng, ngày 12/09/2020 vay 20.000.000 đồng. 28/10/2020 vay 15.000.000 đồng. Các lần vay không viết giấy tờ, biên nhận, thỏa thuận miệng lãi suất 3%/ tháng, trả lãi hàng tháng. Đến ngày 12/09/2020 anh H có yêu cầu anh P viết giấy nợ với nội dung 03 lần vay tiền, nhưng anh P ghi ngày 28/10/2020 âm lịch. Anh P có trả lãi hàng tháng cho anh H. Đến ngày 28/09/2020, anh P và chị B vay của anh H số tiền 20.000.000 đồng thỏa thuận như các lần vay trước. Ngày 04/01/2021 âm lịch anh P và chị B tiếp tục vay số tiền 50.000.000 đồng, có viết giấy vay tiền và cam kết đến ngày 04/06/2021 âm lịch sẽ trả. Từ ngày 04/01/2021 anh P, chị B không trả lãi cho anh H. Anh H yêu cầu anh P và chị B trả tiền vốn vay tổng cộng 100.000.000 đồng và lãi tính từ ngày vi phạm cam kết trả tiền là 14/7/2021 đến ngày 14/9/2022 là 14 tháng, theo mức lãi suất pháp luật quy định, yêu cầu thực hiện trả tiền một lần, khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phan Tấn P và chị Tạ Thị Ngọc B vắng mặt không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định. Việc thu thập tài liệu chứng cứ; thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phan Tấn P và chị Tạ Thị Ngọc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, là từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P và chị B.

[2] Xét yêu cầu của anh Nguyễn Tuấn H, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, chứng cứ anh H cung cấp, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định Điều 463 Bộ luật dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P, chị B, nhưng anh P, chị B không đến Tòa án trình bày ý kiến của bị đơn, không gửi cho Tòa án văn bản

ý kiến về việc anh H yêu cầu trả tiền vay, cũng không đưa ra chứng cứ trả tiền. Chứng tỏ anh P, chị B thừa nhận số tiền vay còn nợ là 100.000.000 đồng như anh H yêu cầu. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử kết luận anh P, chị B còn nợ anh H số tiền vay 100.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 28/10/2020 và giấy cam kết trả tiền ngày 04/01/2021 âm lịch, nên anh P, chị B phải có nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về lãi, anh H yêu cầu tính lãi do anh P và chị B vi phạm cam kết trả tiền theo giấy cam kết trả tiền ngày 04/01/2021 âm lịch. Hội đồng xét xử nhận thấy anh P và chị B có cam kết đến ngày 04/6/2021 âm lịch (Nhằm ngày 13/7/2021 dương lịch) trả tiền cho anh H nhưng đến nay chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền từ ngày 14/7/2021, nên theo quy định Điều 357 Bộ luật dân sự, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh H tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Tiền lãi được tính là: $100.000.000 \text{ đồng} \times 14 \text{ tháng} \times 0,83 \% = 11.620.000 \text{ đồng}$.

Do anh P và chị B vi phạm nghĩa vụ của bên vay, nên anh H yêu cầu anh P và chị B phải trả toàn bộ tiền vay và lãi khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh H.

Về án phí: Yêu cầu của anh H được chấp nhận toàn bộ, nên anh P, chị B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 357, 288 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tuấn H.

Buộc anh Phan Tấn P và chị Tạ Thị Ngọc B có nghĩa vụ trả anh Nguyễn Tuấn H số tiền 111.620.000 (*Một trăm mười một triệu sáu trăm hai mươi nghìn*) đồng (Gồm vốn vay 100.000.000 đồng, lãi 11.620.000 đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Tuấn H cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Phan Tấn P

và chị Tạ Thị Ngọc B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí sơ thẩm: Anh Phan Tấn P và chị Tạ Thị Ngọc B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.581.000 đồng. Anh Nguyễn Tuấn H không phải chịu án phí sơ thẩm, được nhận lại số tiền 2.959.000 đồng, theo biên lai thu số 0007786 ngày 27/04/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD
- Chi cục THA DS huyện GCD
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng

